TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST
Ngày: 05.5.2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH,TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Tấn Phát
2.Ông Nguyễn Thành Lễ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thùy Trang- là Thư ký Tòa án nhân dân thành phốTây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 27 đường Đặng Ngọc C, khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 171, khu phố Ninh H, phường Hiệp N, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989 và anh Phan Thiên S, sinh năm: 1988; cùng địa chỉ: Số 51 đường Phạm Văn B, khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Ngày 10.6.2020 bà M có cho chị Th, anh S vay số tiền 850.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/ tháng, không hẹn ngày trả, không có thế chấp tài sản, sau

đó chị Th làm giấy nợ cho bà M có chị Th, anh S và bà T mẹ chị Th cùng ký tên. Do bà M cần lấy lại tiền gốc để làm ăn nhưng anh S, chị Th không trả. Trong quá trình Tòa án giải quyết ngày 26/10/2020 chị Th anh S trả được số tiền gốc 350.000.000 đồng. Còn nợ gốc là 500.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu chị Th, anh S, bà T trả cho bà M số tiền trên không tính lãi suất.

Bị đơn chị Phạm Thị Th và anh Phan Thiên S trình bày tại biên bản ngày 28.01.2021

Vợ chồng anh chị có vay tiền của bà M tiền gốc là 850.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2% tháng, ngày 26/10/2020 đã trả bà M tiền gốc 350.000.000 đồng, còn nợ gốc 500.000.000 đồng, nay do làm ăn thất bại nên chưa trả cho bà M được, anh chị đồng ý trả gốc 500.000.000 đồng, xin tiền lãi suất. Anh chị xác định số tiền trên anh chị mượn để làm ăn không liên quan đến bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T trình bày tại biên bản ngày 28.01.2021

Bà chỉ biết Th, S con bà có vay tiền của bà M vay bao nhiêu tiền bà không rõ, bà có ký tên vào Giấy vay tiền do bà M yêu cầu ký làm chứng, bà không nhận tiền không sử dụng tiền vay nên không đồng ý trả nợ cho bà M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng M, buộc chị Phạm Thị Th, anh Phan Thiên S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền 500.000.000 đồng. (Năm trăm triệu đồng) không tính lãi suất. Không chấp nhận yêu cầu của bà M yêu cầu bà Tám trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th và anh Phan Thiên S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Th, anh S.

Bà Đặng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T

[2] Về nội dung:Theo đơn khởi kiện ngày 12.8.2020 bà Nguyễn Thị Hồng M yêu cầu chị Th, anh S, trả số tiền 850.000.000đồng. Ngày 20.9.2020 bà M khởi kiện

bổ sung yêu cầu bà Đặng Thị T cùng với chị Th, anh S trả cho bà số tiền trên. Trong quá trình giải quyết ngày 26.10.2020 chị Th, anh S đã trả cho bà M số tiền gốc 350.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc 500.000.000 đồng, bà M yêu cầu chị Th, anh S, bà T trả số tiền còn lại là 500.000.000 đồng, không tính lãi suất.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà M cung cấp giấy mượn tiền lập ngày 10 tháng 6 năm 2020 có chị Th, anh S, bà T ký tên.

Quá trình giải quyết chị Th, anh S, bà T thừa nhận giấy nợ bà M cung cấp là chữ ký của chị Th, anh S, bà T. Nhưng chị Th, anh S, bà T cho rằng bà T không có vay tiền của bà M, số tiền trên là do chị Th, anh S vay và sử dụng làm ăn kinh doanh, bà T không có sử dụng số tiền này, do bà M kêu bà T ký tên vào giấy nợ là để làm chứng nên bà T ký tên. Qua xem xét nội dung giấy nợ thì thấy rằng người mượn tiền là chị Th, cuối giấy mượn tiền chị Th ký tên, còn anh S và bà T có ký tên hai bên, nhưng không thể hiện bà T ký tên với tư cách gì. Mặt khác số tiền trên do chị Th mượn nhiều lần đến ngày 10.6.2021 hai bên mới làm giấy nợ thì có căn cứ xác định bà T không có mượn số tiền trên. Do đó không có căn cứ buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà M số tiền trên. Đối với anh S là chồng của chị Th, anh S cũng thừa nhận anh chị mượn để làm ăn, nên buộc anh S có trách nhiệm cùng với chị Th trả cho bà M số tiền 5.00.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó cần buộc chị Th, anh S liên đới trả cho bà M số tiền trên, không tính lãi suất.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chị Th, anh S, phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng M đối với chị Phạm Thị Th, anh Phan Thiên S.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng M yêu cầu bà Đặng Thị T trả nợ.

2. Buộc chị Phạm Thị Th, anh Phan Thiên S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng M số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Chị Phạm Thị Th, anh Phan Thiên S phải chịu 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 19.300.000 đồng theo biên lai thu số 0000428 ngày12 tháng 8 năm 2020 và biên lai thu số 0000589 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân **Nguyễn Thị Minh Bình**